



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

THÁNG 2/2026

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TỔNG KẾT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 1:

- **Chỉ số VN-Index kéo dài xu hướng tăng lên tháng thứ 3 liên tiếp.** Thị trường chứng khoán trong nước vừa khép lại tháng giao dịch đầu tiên của năm 2026 với diễn biến tích cực. Dù tuần cuối tháng ghi nhận mức giảm 2.23%, chỉ số VN-Index kết thúc tháng 1/2026 tại 1,829.04 điểm vẫn tăng 2.5% trong cả tháng 1, tương đương hơn 44.55 điểm so với cuối năm 2025, giúp chỉ số duy trì ở vùng giá cao đầu năm mới.
- **Thanh khoản cải thiện mạnh tăng 61.72% so với tháng trước.** Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân trên HOSE đạt 31,518 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh 61.7% so với tháng 12/2025 và cao hơn 4.45% so với trung bình 5 tháng, cho thấy thanh khoản đã thoát khỏi trạng thái suy yếu kéo dài nhiều tháng trước đó.
- **Khối ngoại quay trở lại bán ròng trong tháng giao dịch đầu tiên của năm 2026.** Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giảm xuống còn 14.7% tính đến cuối năm 2025. Sau khi bán ròng kỷ lục trong năm 2025, khối ngoại tiếp tục bán ròng 6,581 tỷ đồng trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ đầu tháng 1/2026.

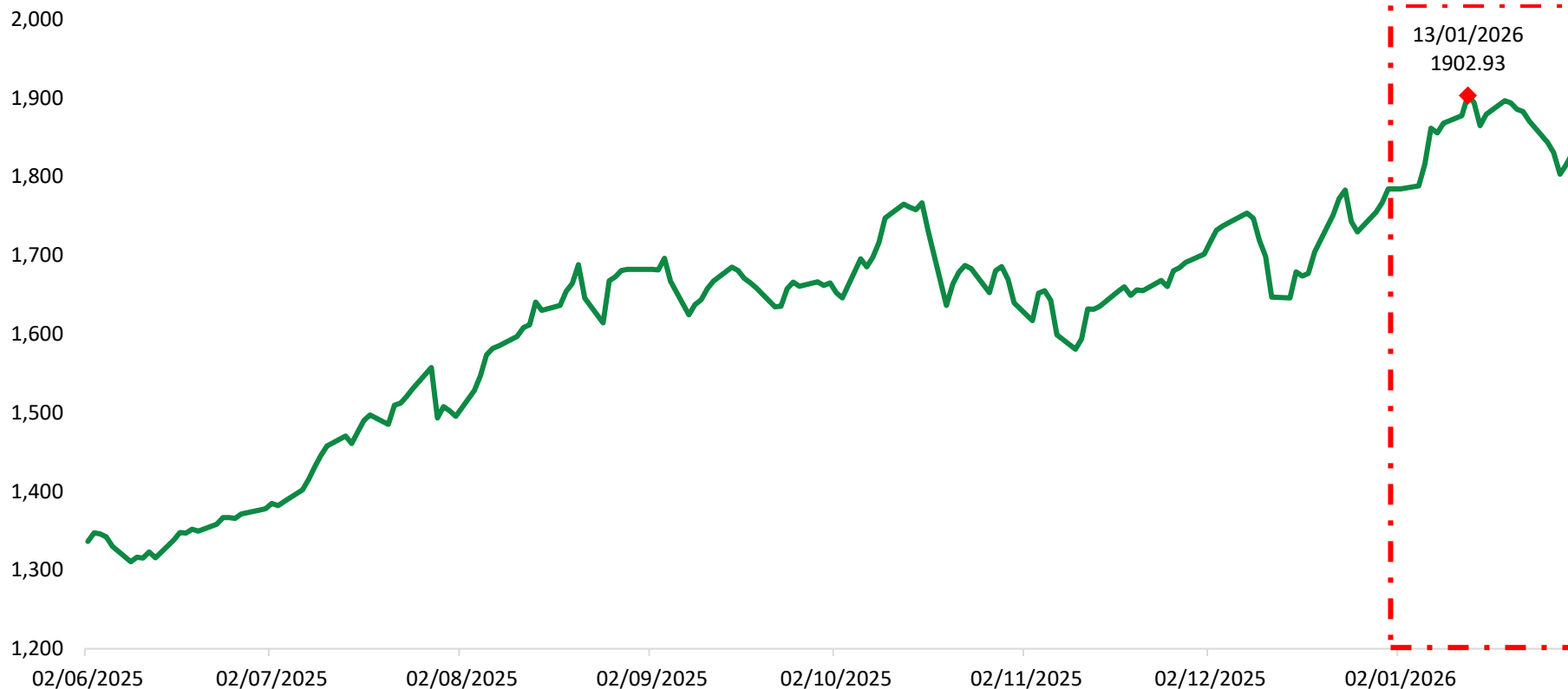
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 2:

- **Đà phục hồi lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết tiếp tục được củng cố trong năm 2025.** Tính đến ngày 2/2/2026, đã có 893 ngân hàng và doanh nghiệp niêm yết đại diện 93.6% vốn hóa toàn thị trường công bố kết quả kinh doanh, với tổng lợi nhuận sau thuế tăng 31.3% so với cùng kỳ năm trước trong Quý 4 năm 2025.
- **Độ rộng thị trường trở nên tích cực và lành mạnh hơn.** Dòng tiền đầu tư quay trở lại cải thiện rõ rệt và lan tỏa đồng đều hơn giữa các nhóm vốn hóa giúp cho độ rộng thị trường trong ngắn hạn tiếp tục trở nên tích cực và lành mạnh hơn. Tuy nhiên tỷ trọng phân bổ dòng tiền theo nhóm ngành cho thấy xu hướng xoay trục mang tính chọn lọc, gắn chặt với câu chuyện chính sách và tính phòng thủ, đi kèm phản ứng giá phân hóa rõ rệt.
- **Mức định giá hấp dẫn.** Mặc dù chỉ số VN-Index tiếp tục đóng cửa vượt đỉnh mọi thời đại nhờ dòng tiền chủ động lan tỏa trong tháng 1, mức tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2025 cao nhất trong vòng 4 năm qua đã giúp cho mức định giá toàn thị trường quay về mức trung bình 5 năm.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

THÁNG 1 NĂM 2026

CHỈ SỐ VN-INDEX TIẾP TỤC LẬP ĐỈNH LỊCH SỬ MỚI

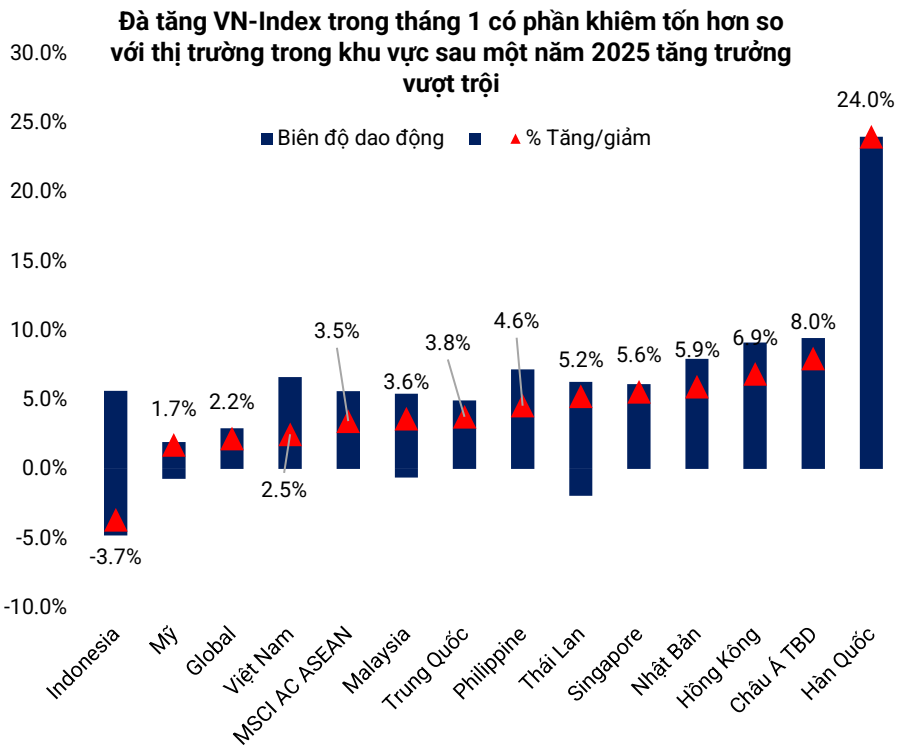


Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

- Thị trường chứng khoán trong nước vừa khép lại tháng giao dịch đầu tiên của năm 2026 với diễn biến tích cực.** Tâm lý tích cực được duy trì sang tháng thứ 3 liên tiếp được thúc đẩy bởi các chính sách hỗ trợ trong nước, chỉ số VN-Index tiếp tục thiết lập mức đỉnh lịch sử mới vào ngày 14/01/2026 tại mốc 1,918.46 điểm; trước đó chỉ số đã chính thức đóng cửa vượt mốc 1,900 điểm. Dù tuần cuối tháng ghi nhận mức giảm 2.23%, chỉ số VN-Index vẫn kết thúc tháng 1/2026 tại 1,829.04 điểm tăng 2.5% trong cả tháng, tương đương hơn 44.55 điểm so với cuối năm 2025, giúp chỉ số duy trì ở vùng giá cao đầu năm mới.

THỊ TRƯỜNG DUY TRÌ DIỄN BIẾN PHÂN HÓA

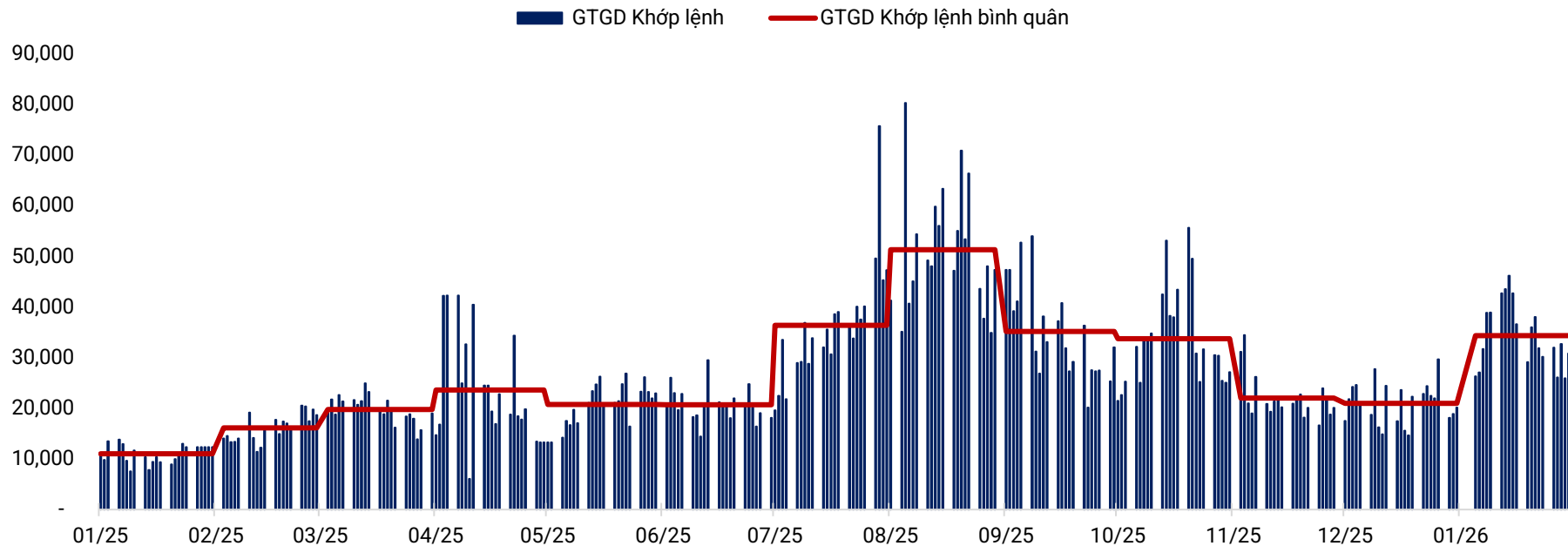
	%Chg	Đóng góp VN-Index
Ngân hàng	9.7%	143.17
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	38.2%	65.44
Dầu khí	44.6%	35.62
Hóa chất	30.6%	33.58
Dịch vụ tài chính	3.5%	9.83
Công nghệ Thông tin	8.4%	8.56
Bán lẻ	7.1%	6.83
Bảo hiểm	18.9%	5.9
Tài nguyên Cơ bản	1.8%	2.45
Thực phẩm và đồ uống	0.6%	2.43
Y tế	3.9%	0.88
Xây dựng và Vật liệu	0.5%	0.38
Truyền thông	5.4%	0.13
Ô tô và phụ tùng	-9.0%	-1.69
Du lịch và Giải trí	-4.7%	-9.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-9.1%	-14.78
Hàng cá nhân & Gia dụng	-63.5%	-68.76
Bất động sản	-13.6%	-175.62



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

- Đà tăng của chỉ số VN-Index trong tháng 1/2026 được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng; Điện, nước & xăng dầu khí đốt và Dầu khí.** Trong đó nhóm cổ phiếu ngành Dầu khí và Điện, nước & xăng dầu khí đốt lần lượt ghi nhận mức tăng ấn tượng là 44.6% và 38.2% so với tháng trước nhờ các mã PLX (+66.9%), GAS (+61.6%) và BSR (+39.1%). Giá cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhờ cú hích chính sách từ Nghị quyết 66.6/2025 giúp PVN đẩy nhanh các dự án thượng nguồn, cùng với kết quả kinh doanh năm 2025 lập kỷ lục của nhiều doanh nghiệp trong ngành, qua đó củng cố kỳ vọng tăng trưởng và thu hút dòng tiền trên thị trường.

Thanh khoản lên mức cao nhất trong vòng 4 tháng

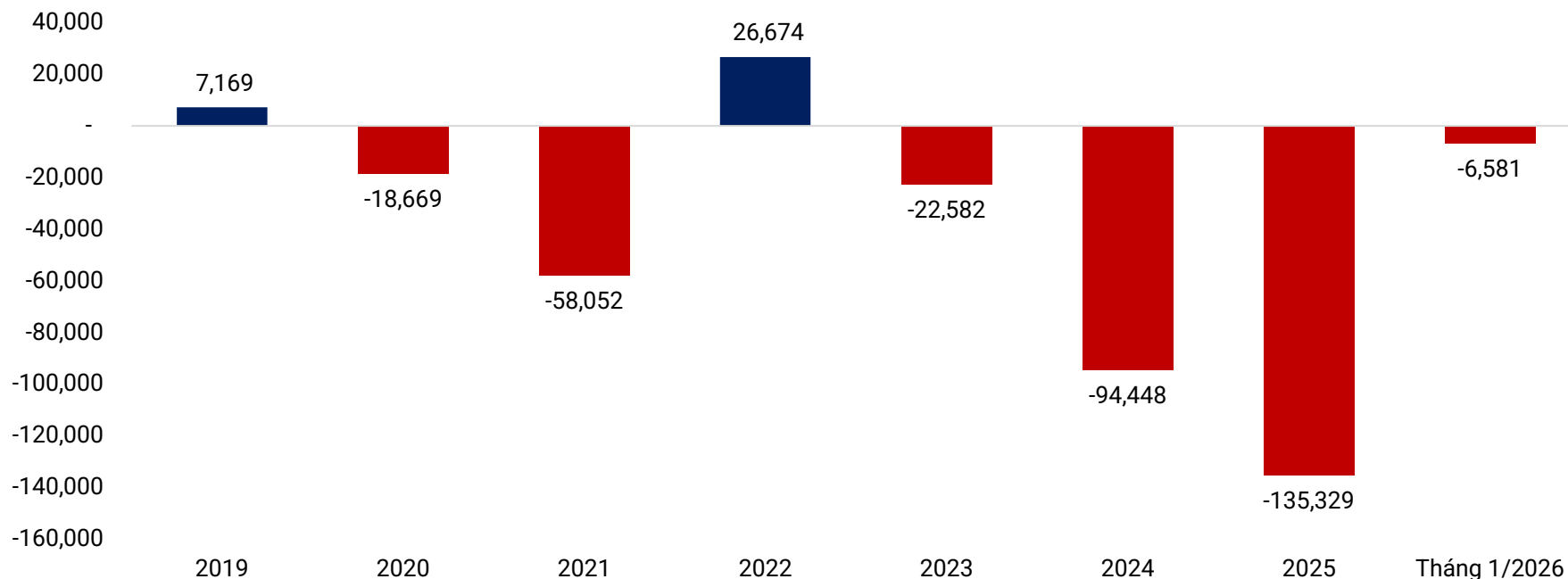


Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

- **Thanh khoản cải thiện mạnh tăng 61.72% so với tháng trước.** Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân trên HOSE đạt 31,518 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh 61.7% so với tháng 12/2025 và cao hơn 4.45% so với trung bình 5 tháng, cho thấy thanh khoản đã thoát khỏi trạng thái suy yếu kéo dài nhiều tháng trước đó.
- Tính trên cả 3 sàn, tổng giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 38,538 tỷ đồng, trong đó giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 34,968 tỷ đồng, tăng 65.0% so với tháng trước và cao hơn 7.23% so với trung bình 5 tháng. Diễn biến này cho thấy đà tăng của VN-Index trong tháng 1/2026 có sự đồng thuận tốt hơn của dòng tiền, qua đó nâng mức độ bền vững của xu hướng tăng so với giai đoạn cuối năm 2025.

KHỐI NGOẠI QUAY TRỞ LẠI BÁN RÒNG

Giá trị giao dịch ròng của khối ngoại trên TTCK Việt Nam (đv: Tỷ đồng)



- Khối ngoại quay trở lại bán ròng trong tháng giao dịch đầu tiên của năm 2026.** Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giảm xuống còn 14.7% tính đến cuối năm 2025. Sau khi bán ròng kỷ lục trong năm 2025, khối ngoại tiếp tục bán ròng 6,581 tỷ đồng trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ đầu tháng 1/2026.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

THÁNG 2 NĂM 2026

LỢI NHUẬN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TIẾP TỤC ĐƯỢC Củng CỐ



Ngành	Doanh nghiệp đã công bố		Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế					
	Số lượng	% vốn hóa	Q1-25 (%)	Q2-25 (%)	Q3-25 (%)	Q4-25 (%)	2025 (%)	2024 (%)
Toàn thị trường	893/1629	93.6	10.3	36.4	40.5	31.3	29.7	22.1
Phi tài chính	812/1541	90.2	5.0	63.8	44.7	40.7	38.2	27.2
Theo vốn hóa								
VN30	30/30	100	15.1	23.2	24.7	17.3	20.1	20.1
VNMID	68/70	98	17.9	25.3	103.4	26.5	40.5	40.5
VNSML	139/182	83.9	- 1.5	69.6	42.7	- 7.3	27.5	27.5
Theo Ngành								
Ngân hàng	27/27	100	15.3	17.1	24.9	20.8	19.5	17.7
Dịch vụ tài chính	43/48	99.3	5.7	35.0	185.8	92.7	78.4	39.6
Bất động sản	86/132	95.7	360.0	52.1	- 33.7	75.9	64.1	- 5.6
Thực phẩm & đồ uống	80/156	93.6	4.1	17.6	12.0	41.1	19.1	22.7
Hàng & DV công nghiệp	117/260	48.2	15.1	2.4	51.6	11.0	18.6	43.5
Tiện ích	101/145	97.6	48.4	64.1	12.3	48.9	41.7	- 12.3
Xây dựng & VL	144/345	72.2	2.8	55.7	148.1	44.8	62.5	49.8
Du lịch & Giải trí	23/50	99	- 41.3	103.5	- 31.0	41.7	- 8.5	439.3
Tài nguyên cơ bản	58/111	93.8	34.6	31.5	97.5	28.3	44.3	90.0
Hóa chất	51/73	98.9	36.3	43.1	67.0	- 31.2	23.5	13.8
Dầu khí	11/12	99.9	- 56.5	26.3	598.5	233.5	91.7	- 51.7
Viễn thông	5/8	99.9	- 47.9	90.0	273.5	7.1	46.8	143.6
Bán lẻ	18/27	96	76.0	45.5	83.6	133.2	84.3	555.0
Công nghệ thông tin	14/27	93.5	20.4	19.0	20.8	21.1	18.7	23.2
Hàng cá nhân & Gia dụng	40/79	87.5	24.6	32.7	28.5	54.5	36.7	38.3
Y tế	35/64	91.4	- 4.3	- 14.1	6.6	37.0	4.1	1.4
Truyền thông	16/34	23.8	17.4	6.4	- 18.6	- 16.7	- 5.6	8.8
Ô tô & phụ tùng	13/18	51.9	- 22.4	1,060.7	194.5	38.9	376.6	34.1

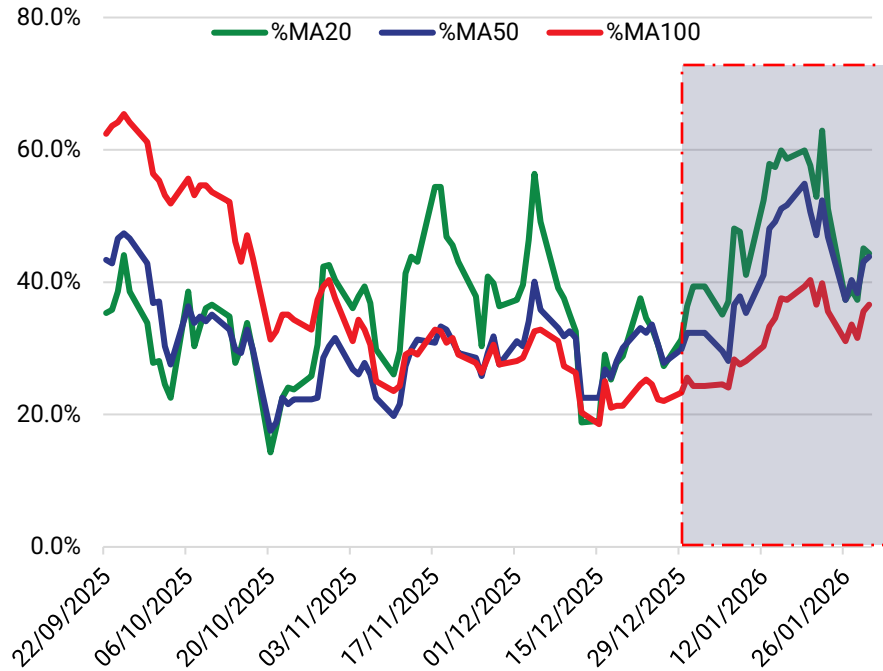
Đà phục hồi lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết tiếp tục được củng cố trong năm 2025. Tính đến ngày 2/2/2026, đã có 893 ngân hàng và doanh nghiệp niêm yết đại diện 93.6% vốn hóa toàn thị trường công bố kết quả kinh doanh, với tổng lợi nhuận sau thuế tăng 31.3% so với cùng kỳ năm trước trong Quý 4 năm 2025.

Nguồn: FiinPro-X Platform, PSI tổng hợp

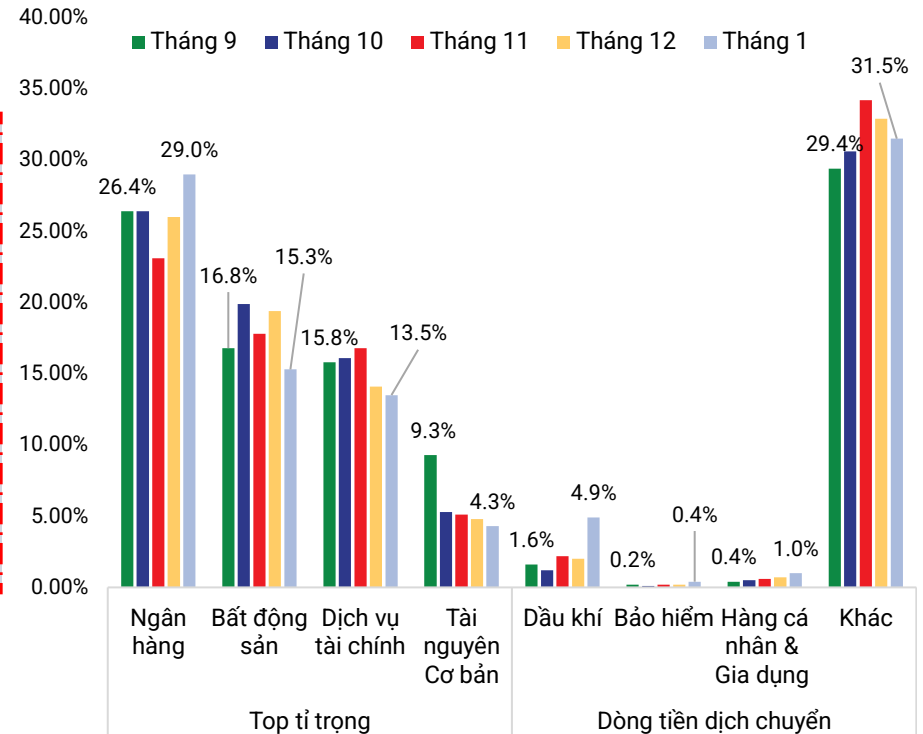
- **Tính chung cả năm 2025, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế đạt 29.7% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn đáng kể so với mức tăng 22.1% của năm 2024**, cho thấy đà phục hồi lợi nhuận tiếp tục được củng cố trong năm 2025. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ nhóm doanh nghiệp phi tài chính, với lợi nhuận sau thuế tăng 40.7% so với cùng kỳ năm trước trong Quý 4 năm 2025 và tăng 38.2% so với cùng kỳ năm trước cho cả năm 2025, vượt xa mức tăng 27.2% của năm 2024.

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG TRỞ NÊN TÍCH CỰC VÀ LÀNH MẠNH HƠN

Độ rộng toàn thị trường (% Số lượng các mã giao dịch trên đường MA)



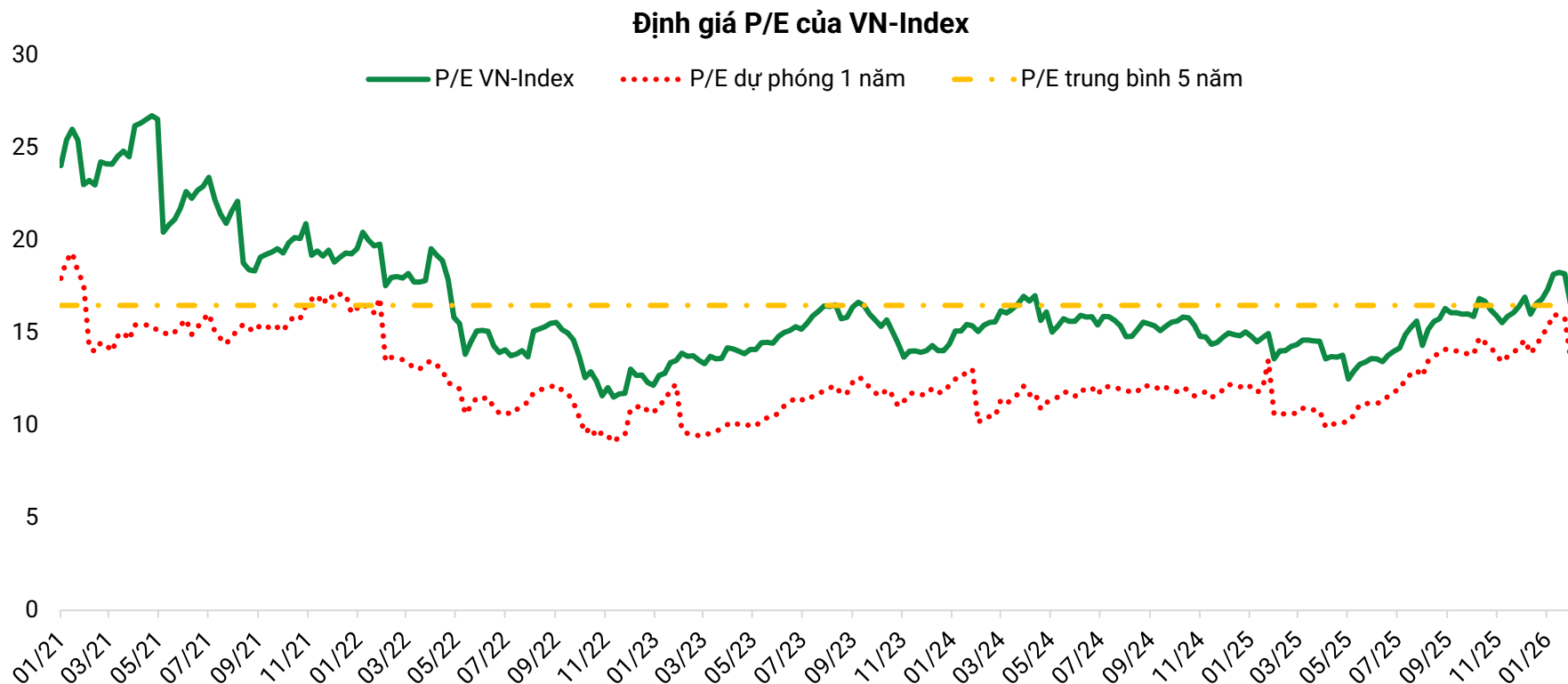
Tỉ trọng dòng tiền theo nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

- **Độ rộng thị trường tiếp tục được cải thiện mạnh trong tháng 1/2026.** Dòng tiền quay trở lại mạnh mẽ và chủ động trong tháng 1 giúp cho độ rộng thị trường trong ngắn hạn lên mức cao nhất trong gần 1 năm qua. Tuy chịu áp lực chốt lời ngắn hạn trong tuần cuối cùng, độ rộng toàn thị trường vẫn duy trì sự tích cực trong ngắn hạn so với cuối năm 2025.
- Trong tháng 1/2026, tỷ trọng phân bổ dòng tiền theo ngành cho thấy xu hướng xoay trục mang tính chọn lọc, gắn chặt với câu chuyện chính sách và tính phòng thủ, đi kèm phản ứng giá phân hóa rõ rệt. Ở chiều tích cực, tỷ trọng dòng tiền vào Dầu khí trong tháng 1/2026 đạt đỉnh 10 tháng (4.9%), cải thiện mạnh so với mức đáy 1.2% trong tháng 10/2025

MỨC ĐỊNH GIÁ HẤP DẪN



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

- Mặc dù chỉ số VN-Index tiếp tục đóng cửa vượt đỉnh mọi thời đại nhờ dòng tiền chủ động lan tỏa trong tháng 1, mức tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2025 cao nhất trong vòng 4 năm qua đã giúp cho mức định giá toàn thị trường quay về mức trung bình 5 năm. Hiện mức định giá P/E của chỉ số VN-Index đóng cửa phiên giao dịch ngày 31/1 là 16.5x
- Trong khi đó mức định giá P/E dự phóng 1 năm của VN-Index sau điều chỉnh hiện là 13.6x, thấp hơn nhiều mức trung bình 5 năm và 10 năm, là mức hấp dẫn trong lịch sử.**

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2026



Bảng dưới đây minh họa tỷ trọng chỉ số dự kiến của cổ phiếu Việt Nam (niêm yết trong Quý 4) trong các rổ chỉ số FTSE dựa trên dữ liệu tính đến thời điểm đóng cửa vào Thứ Sáu, ngày 31 tháng 10 năm 2025.

Rổ FTSE Global All Cap	Rổ FTSE Emerging All Cap	Rổ FTSE All-World	Rổ FTSE Emerging
0.04%	0.34%	0.02%	0.22%

- Việc thị trường Việt Nam được công nhận “thị trường mới nổi” sẽ giúp nhiều quỹ đầu tư toàn cầu, đặc biệt quỹ thụ động (ETF) hay quỹ theo chỉ số, cân nhắc gia tăng tỷ trọng cho cổ phiếu Việt Nam. Dòng vốn ngoại có thể đổ vào quy mô lớn.
- Kỳ đánh giá trung gian sẽ diễn ra vào tháng 3/2026, trước thời điểm đó dòng tiền đầu cơ sẽ trở nên sôi động hơn nhằm đón đầu những tin tức tích cực khiến cho diễn biến thị trường trở nên tích cực hơn.**

DÒNG VỐN MỚI SAU NÂNG HẠNG

Một vài quỹ ETF lấy bộ chỉ số FTSE Russell

Quỹ ETF	Rổ Index tham chiếu	Tổng tài sản ròng (AUM) (triệu USD) (*)	Tỉ trọng dự kiến của Việt Nam trong rổ chỉ số (**)	Ước tính dòng vốn thụ động vào Việt Nam sau nâng hạng (triệu USD)
Vanguard Total International Stock ETF	FTSE Global All Cap ex US Index	554,300	0.105%	582.02
Vanguard Institutional Total International Stock Market Index Trust II	FTSE Global All Cap ex US Index	284,900	0.105%	299.15
Vanguard FTSE Emerging Markets ETF	FTSE Global All Cap ex US Index	141,500	0.105%	148.58
Vanguard FTSE All-World ex-US Index Fund	FTSE All-World ex US Index	75,500	0.06%	45.3
Vanguard Total World Stock ETF	FTSE Global All Cap	56,408	0.04%	22.56
Vanguard FTSE All-World UCITS ETF	FTSE All-World Index	21,600	0.02%	4.32
Tổng		1,134,208		1,101.93

(*): [Vanguard Total International Stock ETF](#), [Vanguard FTSE All-World ex-US Index Fund](#), [Vanguard FTSE Emerging Markets ETF](#), [Vanguard FTSE All-World UCITS ETF](#) – Dữ liệu 31/10/25; [Vanguard Total World Stock](#) – [Dữ liệu 19/11/25](#); [Vanguard Institutional Total International Stock Market Index Trust II](#) - [Dữ liệu 30/9/25](#);

(**): Dữ liệu được tính toán dựa trên báo cáo *Indexing the World* của FTSE Russell và FTSE Russell Vietnam FAQ

DÒNG VỐN MỚI SAU NÂNG HẠNG

Tổng tài sản các quỹ (chủ động + bị động) tỷ USD

Tỷ trọng kỳ vọng trong rổ của Việt Nam (%)

	700	800	900	1,000
0.50%	3.5	4.0	4.5	5.0
0.60%	4.2	4.8	5.4	6.0
0.70%	4.9	5.6	6.3	7.0
0.80%	5.6	6.4	7.2	8.0

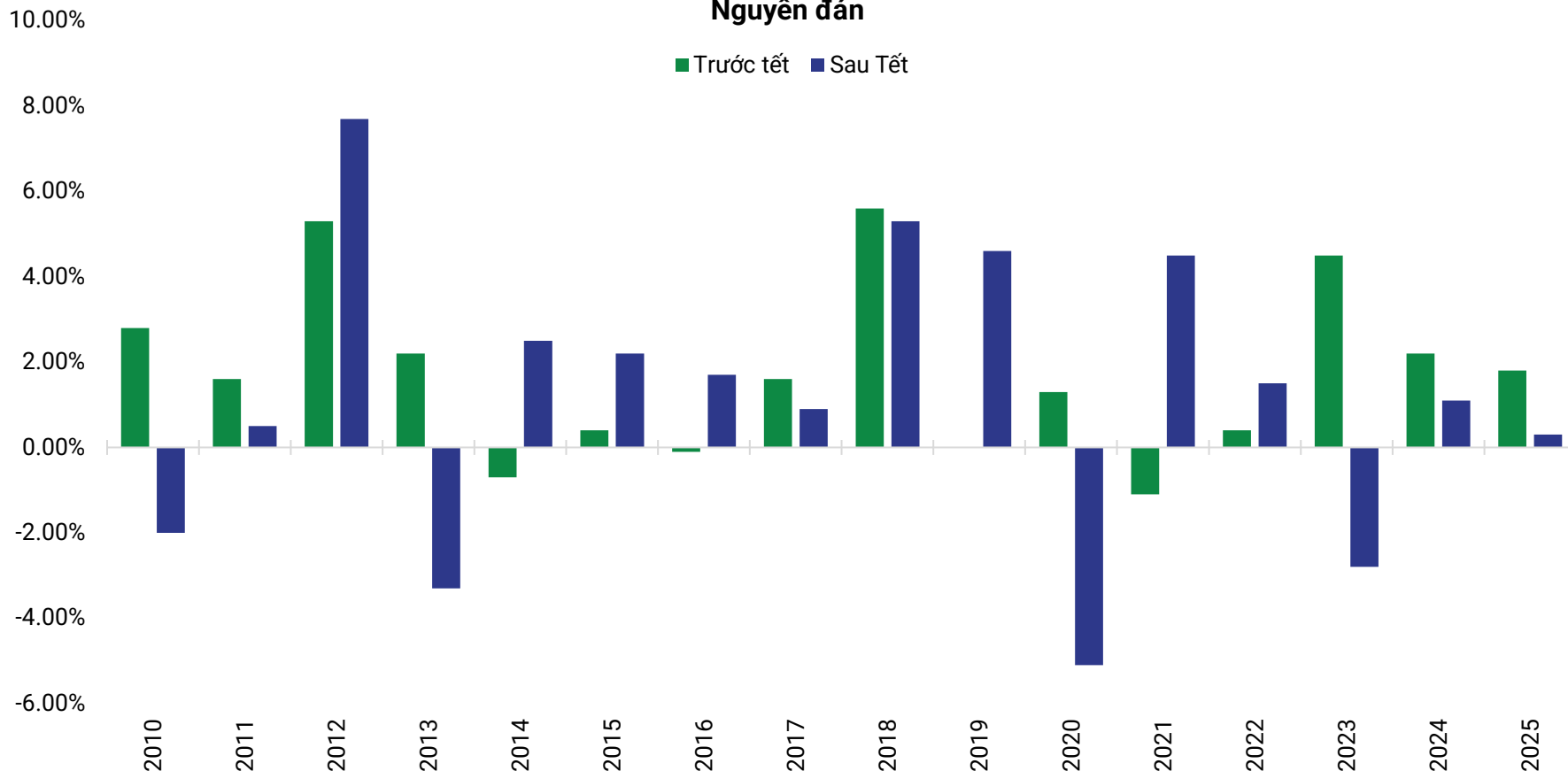
**Việt Nam có thể thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài
(bị động + chủ động) từ 3 - 8 tỷ USD theo ước tính**

Giả định:

- **Tỷ trọng:** Quy mô vốn hóa của VN-Index đạt hơn 300 tỷ USD, tương đồng các quốc gia trong danh mục FTSE Emerging Markets Index, tiêu biểu như Chile (149 tỷ USD), Qatar (168 tỷ USD). Ước tính tỷ trọng của Việt Nam trong rổ sẽ khoảng 0,5% - 0,8% khi được thêm vào chính thức.
- **Dòng vốn bị động:** Theo Trackinsight hiện có 19 quỹ ETF với tổng tài sản hơn 123 tỷ USD lấy chỉ số FTSE Emerging làm cơ sở.
- **Dòng vốn chủ động:** Theo FTSE Russell ước tính tổng tài sản từ các quỹ chủ động gấp 5 lần so với quỹ bị động, tương đương khoảng 600 tỷ USD và giả định các quỹ chủ động phân bổ tỷ trọng tương ứng với chỉ số.

HIỆU ỨNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TẾT

Thống kê sự thay đổi trong tỷ suất sinh lợi của VN-Index trong 5 ngày giao dịch trước và sau Tết Nguyên đán



Thống kê cho thấy, tỷ suất sinh lợi trung bình theo ngày của 5 ngày trước Tết Nguyên đán cao hơn nhiều so với các ngày giao dịch thông thường. Dựa trên dữ liệu từ năm 2010 tới nay, 5 ngày trước Tết Nguyên đán chỉ số VN-Index tăng 12/16 lần. Sau Tết, chỉ số VN-Index tăng 12/16 lần.

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG THÁNG 2



Phân kỳ âm liên tục xuất hiện trong 2 tháng trở lại đây cảnh báo cho thấy nhiều khả năng chỉ số VN-Index đang bước vào pha phân phối đỉnh khi chỉ số liên tục thất bại trong việc giữ vững trên mốc đỉnh mới 1,900 điểm. Dòng tiền luân chuyển nhanh giữa hầu hết các nhóm ngành nhưng chu kỳ năm giữ giảm đi cho thấy sự lỏng lẻo của lực cầu hiện tại.

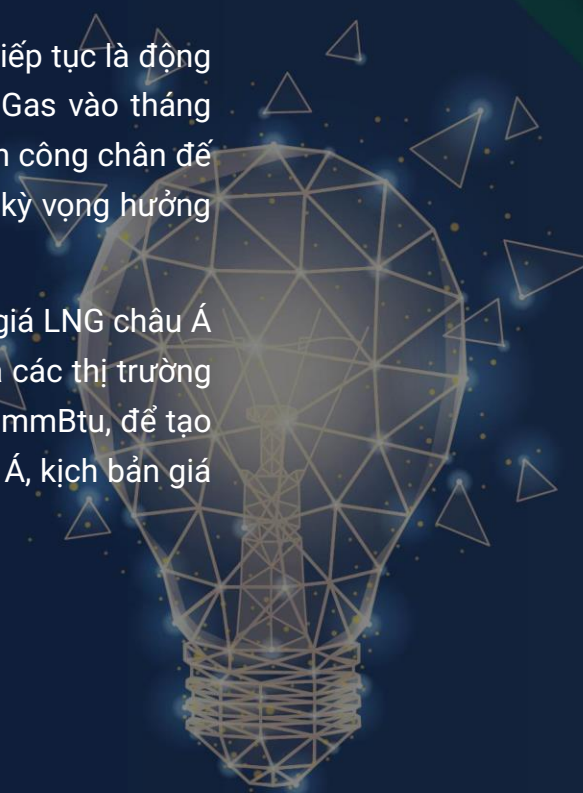
Tháng 2 là tháng có số phiên giao dịch ít nhất trong năm khi chỉ có tổng 15 phiên giao dịch do trùng thời điểm với kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán kéo dài 9 ngày, đây cũng là thời điểm dòng tiền có xu hướng chốt lời ngắn hạn mạnh nhằm chuẩn bị chi tiêu mua sắm năm mới. Tuy nhiên xét trên diễn biến tổng thể thì tháng 2 thường có hiệu suất đầu tư tương đối tích cực nhờ tâm lý nhà đầu tư được cải thiện khi bước sang năm mới, thông tin vĩ mô cũng như triển vọng hoạt động trong năm trở nên rõ ràng hơn.

Chỉ số VN-Index nhiều khả năng sẽ sớm quay trở lại giao dịch trên vùng nền cao trong nửa sau tháng 2 sau kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán 2026. **Dòng tiền sẽ sớm tìm đến nhóm cổ phiếu chứng khoán nhờ những kỳ vọng vào kỳ đánh giá trung gian của FTSE vào cuối tháng 3, dòng tiền đầu cơ chỉ số cùng tâm lý tích cực kỳ vọng trong 1 năm mới sẽ giúp chỉ số sớm quay lại đà tăng tích cực trong ngắn hạn. Vùng cân bằng mới của chỉ số nhiều khả năng sẽ duy trì tích lũy tại vùng 1,800 – 1,830 điểm.**

Ý TƯỞNG ĐẦU TƯ

1) Ngành Dầu khí

- Triển vọng giá dầu - Áp lực dư cung chi phối: Thị trường dầu đang nghiêng về dư cung khi sản lượng tăng nhanh hơn nhiều so với nhu cầu, kéo theo rủi ro giá Brent chỉ quanh 60–65 USD/thùng năm 2025 và có thể giảm còn 55–60 USD/thùng trong 2026. Mức giá này vẫn đảm bảo lợi nhuận cho các hoạt động khai thác – bảo dưỡng ngắn hạn, nhưng có thể gây trì hoãn các dự án ngoài khơi quy mô lớn trong trung hạn.
- Thượng nguồn – động lực tăng trưởng ngành dầu khí Việt Nam: Dự án Lô B – Ô Môn tiếp tục là động lực chủ đạo khi đã bước vào giai đoạn triển khai đồng bộ, hướng tới mục tiêu First Gas vào tháng 8/2027. Song song, dự án Lạc Đà Vàng ghi nhận tiến độ tích cực với việc hạ thủy thành công chân đế giàn Lạc Đà Vàng-A. Qua đó, các doanh nghiệp thượng nguồn như PVS và PVD được kỳ vọng hưởng lợi từ khối lượng công việc lớn trong các năm tới.
- Thị trường LNG – giá thấp mở dư địa tăng nhu cầu: Trong bối cảnh dư cung toàn cầu, giá LNG châu Á được dự báo giảm về quanh 10 USD/mmBtu, qua đó hỗ trợ nhu cầu tại Trung Quốc và các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, nhiều đánh giá cho rằng giá cần giảm sâu hơn, xuống dưới 8 USD/mmBtu, để tạo động lực mạnh cho điện khí và công nghiệp. Đối với Việt Nam và các nước Đông Nam Á, kịch bản giá LNG cạnh tranh hơn sẽ mở ra dư địa gia tăng nhập khẩu.



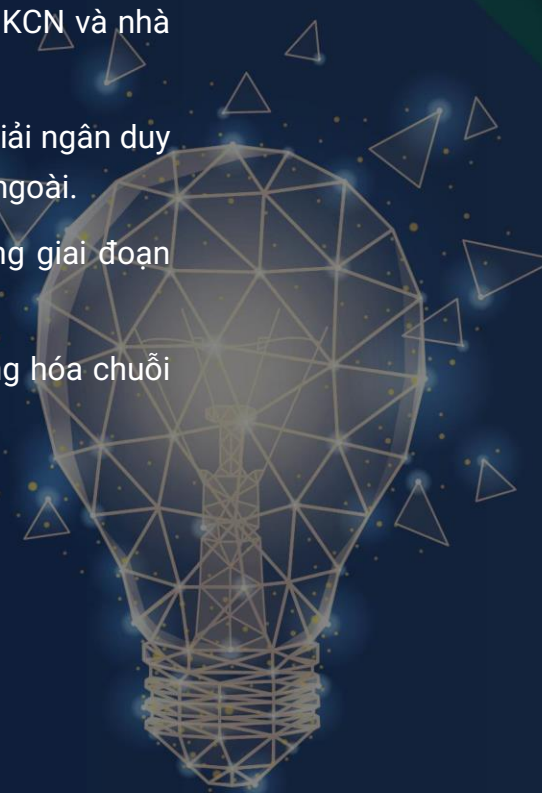
Ý TƯỞNG ĐẦU TƯ

2) Ngành Chứng khoán

Nhóm hưởng lợi trực tiếp từ sự mở rộng của thị trường vốn. Nếu kịch bản nâng hạng, thanh khoản tăng và sản phẩm mới (T+0, ETF, phái sinh mở rộng) được triển khai mạnh hơn trong 2026, nhóm này sẽ có sự cải thiện rõ rệt về doanh thu môi giới, cho vay ký quỹ và tự doanh

3) Ngành BĐS Khu công nghiệp

- Chu kỳ phục hồi rõ nét từ 2026: Sau giai đoạn điều chỉnh 2024–2025, nhu cầu thuê đất KCN và nhà xưởng dự kiến phục hồi khi FDI quay lại mạnh hơn từ nửa cuối 2026.
- FDI giải ngân vẫn tăng – cầu thực chưa biến mất: Dù FDI đăng ký mới chậm lại, vốn FDI giải ngân duy trì tăng trưởng, phản ánh nhu cầu sản xuất thực và cam kết dài hạn của nhà đầu tư nước ngoài.
- Giá thuê đất KCN tiếp tục tăng: Giá thuê duy trì xu hướng tăng 4–6%/năm ngay cả trong giai đoạn khó khăn, cho thấy tính khan hiếm quỹ đất và sức chống chịu cao của phân khúc.
- Hưởng lợi trực tiếp từ tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu: Xu hướng “China+1”, đa dạng hóa chuỗi cung ứng giúp Việt Nam tiếp tục là điểm đến ưu tiên của các tập đoàn sản xuất.



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Trần Anh Tuấn, CFA

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: tuanta@psi.vn

Đặng Trần Hải Đăng

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: dangdth@psi.vn

Phòng Phân tích

Phạm Hoàng

Trưởng Bộ phận Phân tích

Doanh nghiệp

Email: phamhoang@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Trang

Chuyên viên cao cấp

Email: trangntt@psi.vn

Nguyễn Ngọc Hải

Chuyên viên

Email: hainn@psi.vn

Vũ Thị Ngọc Lê

Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến

lược thị trường

Email: levtn@psi.vn

Tô Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp

Email: baotq@psi.vn

Nguyễn Thảo Nguyên

Chuyên viên

Email: nguyennt@psi.vn

Phòng Truyền thông

Vũ Huyền Hà My

Phó Phòng Truyền thông

Email: myvhh@psi.vn

Cao Thuỳ Linh

Chuyên viên

Email: linhct@psi.vn

Phan Anh Ngọc


Chuyên viên


Email: ngocpa@psi.vn

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ


 Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội


 (84) 3934 3888


 (84) 3934 3888

 www.psi.vn


CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH


 Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh


 (84-8) 3914 6789

 (84-8) 3914 6969


CHI NHÁNH VŨNG TÀU


 Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu,
Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh


 (84-254)625 4520/22

 (84-254)625 4521

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

 Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô
A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng

 (84-236) 3899 338

 (84-236) 3899 338

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Báo cáo phân tích này được lập bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế (dài/ngắn) trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.

Báo cáo này được bảo hộ bản quyền và chỉ dành cho người nhận được cấp quyền sử dụng. Báo cáo không được sao chép, phân phối lại hoặc công bố cho bất kỳ mục đích nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của PSI. Việc phát hành, phân phối hoặc sử dụng báo cáo này có thể bị hạn chế bởi luật pháp tại một số khu vực pháp lý nhất định.